
Bản án số: 57/2019/ DSST
Ngày 26/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật

- Hội thẩm nhân dân: 1/ - Ông Trần Minh Hoàng

2/ - Ông Đinh Khắc Việt

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân - Thư ký Tòa án Nhân Dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2019/ TLST- DS ngày 02 tháng 07 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B Đ L V

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, 109 T H Đ, phường C N, quận H K, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B Đ L V – Chi nhánh Kiên Giang. Theo Quyết định ủy quyền số: 6605/2017/QĐ-TGD ngày 20/06/2017.

Ông Nguyễn Văn H ủy quyền lại cho ông Bùi Đức T – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP B Đ L V – phòng Giao dịch T H. Theo Giấy ủy quyền số: 804/2018/QĐ-LPB.KG ngày 05/10/2018. (có mặt).

Bị đơn: Ông Đào Thanh P, sinh năm 1972 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: ấp T L, xã T A, huyện T H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Ngân Hàng TMCP B Đ L V – Đại diện theo ủy quyền ông Bùi Đức

T trình bày: Theo hợp đồng tín dụng số: 1905/2014/KG/HĐTD-LVPostBank ngày 19/12/2014 giữa ông Đào Thanh P với Ngân hàng TMCP B Đ L V. Theo đó Ngân hàng TMCP B Đ L V có cấp tín dụng cho ông Đào Thanh P vay vốn với các điều khoản chi tiết như sau: Số tiền vay 50.000.000đ, lãi suất 13,2%/năm, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay là tiêu dùng. Kỳ hạn trả nợ gốc: gốc trả định kỳ 06 tháng/lần, vào ngày 19, gồm 04 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 12.500.000 đồng. Kỳ hạn trả lãi: lãi trả 03 tháng/lần, vào ngày 19 theo dư nợ gốc giảm dần. Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân đầu tiên đến nay ông Đào Thanh P đã đóng tiền lãi số tiền là 1.265.000đ (một triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) và còn dư lại số tiền là 4.855đ (bốn nghìn tám trăm năm mươi lăm đồng), sau đó trừ vào nợ gốc của Ngân hàng số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), ông P còn nợ lại tiền gốc của Ngân hàng là 49.995.145đ (bốn mươi chín triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng). Đến kỳ hạn thanh toán nợ gốc và lãi thì qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông P vẫn không có thiện chí trả nợ. Vì ông P vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày xét xử hôm nay 26/11/2019 ông Đào Thanh P còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 41.687.606đ (bốn mươi một triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng) trong đó nợ gốc là 22.999.371đ (hai mươi hai triệu chín trăm chín mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi một đồng), lãi trong hạn là 12.287.844đ (mười hai triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng), lãi quá hạn là 5.302.806đ (năm triệu ba trăm lẻ hai nghìn tám trăm lẻ sáu đồng), lãi chậm trả 1.097.585đ (một triệu không trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc yêu cầu trả nợ, đốc thúc đến hạn thanh toán nhưng đến nay bên vay vốn vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Vì vậy bên vay đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ đã ký kết trong hợp đồng tín dụng.

Nay Ngân hàng TMCP B Đ L V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đào Thanh P trả nợ cho ngân hàng TMCP B Đ L V tổng số tiền là 41.687.606đ (bốn mươi một triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng) – (theo bảng tính lãi hồ sơ vay khách hàng ngày 26/11/2019 của ngân hàng TMCP B Đ L V bút lục số 50), trong đó tiền gốc là

22.999.371đ (hai mươi hai triệu chín trăm chín mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi một đồng), tiền lãi trong hạn tính đến ngày hôm nay 26/11/2019 là 12.287.844đ (mười hai triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày hôm nay 29/08/2019 là 5.302.806đ (năm triệu ba trăm lẻ hai nghìn tám trăm lẻ sáu đồng), tiền lãi chậm trả là 1.097.585đ (một triệu không trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng) và yêu cầu tính lãi phát sinh theo đúng nội dung hợp đồng vay đã ký, trong quá trình giải quyết cho đến khi ông Đào Thanh P trả hết nợ cho ngân hàng TMCP B Đ L V.

Bị đơn ông Đào Thanh P trình bày: do ông Đào Thanh P vắng mặt không lý do nên không thể trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền:** Đây là vụ kiện Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện dân sự không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** ông Đào Thanh P với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay ông P vắng mặt không lý do, trước đó Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Đào Thanh P, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt thì Tòa án tiến hành xử vắng mặt họ”. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Đào Thanh P là phù hợp theo quy định pháp luật.

Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa Ngân Hàng TMCP B Đ L V với ông Đào Thanh P là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

Điều 471 Bộ luật dân sự quy định:

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.

[3] Xét yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Đức T yêu cầu giải quyết buộc ông Đào Thanh P trả nợ cho ngân hàng TMCP B Đ L V tổng số tiền gốc và lãi là 41.687.606đ (bốn mươi một triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng) là có cơ sở chấp nhận một phần. Bởi vì tại thời điểm vào ngày 19/12/2014 ông Đào Thanh P có vay của Ngân Hàng TMCP B Đ L V số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 24 tháng đối với hợp đồng tín dụng số: 1905/2014/KG/HĐTD-LVPostBank ngày 19/12/2014, lãi suất 13,2%/năm, hàng tháng ngân hàng có điều chỉnh lãi suất cho vay (nếu có) với mức lãi suất điều chỉnh không quá mức lãi suất cho vay tương ứng được quy định tại khung lãi suất do ngân hàng ban hành tại thời điểm điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

Kỳ hạn trả nợ gốc: gốc trả định kỳ 06 tháng/lần, vào ngày 19, gồm 04 kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả 12.500.000đ. Kỳ hạn trả lãi: lãi trả 03 tháng/lần, vào ngày 19 theo dư nợ gốc giảm dần nhưng từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến nay thì ông Đào Thanh P đã đóng tiền lãi cho Ngân hàng số tiền là 6.691.517đ (sáu triệu sáu trăm chín mươi một nghìn năm trăm mười bảy đồng) và trả nợ gốc cho Ngân hàng số tiền là 27.000.629đ. Đến kỳ hạn thanh toán nợ gốc và lãi thì qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đào Thanh P từ đó cho đến nay thì ông P vẫn chưa trả thêm tiền lãi và tiền gốc cho Ngân hàng TMCP B Đ L V, mặc dù ngân hàng có đến đòi nợ nhiều lần nhưng ông P không thực hiện việc trả nợ.

Nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Đức T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đào Thanh P trả cho Ngân Hàng TMCP B Đ L V số tiền gốc là 22.999.371đ (hai mươi hai triệu chín trăm chín mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi một

đồng), tiền lãi trong hạn tính đến ngày hôm nay 26/11/2019 là 12.287.844đ (mười hai triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày hôm nay 26/11/2019 là 5.302.806đ (năm triệu ba trăm lẻ hai nghìn tám trăm lẻ sáu đồng) – (theo bảng tính lãi hồ sơ vay khách hàng ngày 26/11/2019 của ngân hàng TMCP B Đ L V bút lục số 50) và yêu cầu tính lãi phát sinh theo đúng nội dung hợp đồng tín dụng số: 1905/2014/KG/HĐTD-LVPostBank ngày 19/12/2014 đã ký giữa hai bên, trong quá trình giải quyết cho đến khi ông Đào Thanh P trả hết nợ cho ngân hàng TMCP B Đ L V. Lời yêu cầu của ông Bùi Đức T phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi chậm trả của Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Đức T yêu cầu giải quyết buộc ông Đào Thanh P trả số tiền lãi chậm trả là 1.097.585đ (một triệu không trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng) cho ngân hàng TMCP B Đ L V. Hội đồng xét xử xét thấy tại thời điểm giao kết hợp đồng tín dụng số: 1905/2014/KG/HĐTD-LVPostBank ngày 19/12/2014 thì thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng nêu trên về phạt lãi chậm trả là không đúng theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư số: 39/2019 ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng Nhà nước đối với khách hàng vay và Điều 7 Nghị quyết số: 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm Phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại đoạn [5] Án lệ số: 11/2017 của Tòa án nhân dân tối cao ban hành ngày 14/12/2017 và được công bố theo Quyết định số: 299/QĐ-CA ngày 28/12/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, không chấp nhận yêu cầu của Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Đức T về yêu cầu tính lãi chậm trả số tiền là 1.097.585đ (một triệu không trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng). Vì lãi chồng lãi.

[5] **Về án phí DSST:** Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2, 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của Ngân hàng TMCP B Đ L V được chấp nhận một phần nên Ngân hàng TMCP B Đ L V phải chịu án phí đối với phần lãi chậm trả là $1.097.585đ \times 5\% = 54.897đ$ (năm mươi bốn nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0003423 ngày 24/06/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T H, tỉnh Kiên Giang. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP B Đ L V số tiền là 971.103đ, tính tròn là 971.000đ (chín trăm bảy mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu nói trên.

Buộc ông Đào Thanh P phải nộp: $40.590.021đ \times 5\% = 2.029.501đ$ tính tròn là 2.029.500đ (hai triệu không trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng Điều 471, Điều 474 Bộ Luật Dân Sự năm 2005; Điều 147, Điều 688 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 Thông tư số: 39/2019 ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng Nhà nước đối với khách hàng vay; Điều 7, khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm Phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 2, 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Án lệ số: 11/2017 của Tòa án nhân dân tối cao ban hành ngày 14/12/2017 và được công bố theo Quyết định số: 299/QĐ-CA ngày 28/12/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B Đ L V.

3/ Buộc ông Đào Thanh P trả cho Ngân hàng TMCP B Đ L V tổng cộng số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn là 40.590.021đ (bốn mươi triệu năm trăm chín mươi nghìn không trăm hai mươi một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đào Thanh P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 1905/2014/KG/HĐTD-LVPostBank ngày 19/12/2014 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP B Đ L V thì lãi suất mà ông Đào Thanh P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP B Đ L V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP B Đ L V.

4/ Về án phí DSST:

- Buộc ông Đào Thanh P nộp 2.029.500đ (hai triệu không trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng)

- Ngân hàng TMCP B Đ L V nộp 54.897đ (năm mươi bốn nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0003423 ngày 24/06/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T H, tỉnh Kiên Giang. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP B Đ L V số tiền là 971.103đ, tính tròn là 971.000đ (chín trăm bảy mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu nói trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho Ngân hàng TMCP B Đ L V biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho ông Đào Thanh P biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Hiệp.
- TAND tỉnh Kiên Giang .
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Nhật